

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 4

Câu 1: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn giá trị số 25, tại ô B2 gõ vào công thức =ABS(A2) thì nhận được kết quả:

- A. 5
- B. -25
- C. 25
- D. Cả 3 đều sai

Câu 2: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn giá trị số 36, tại ô B2 gõ vào công thức =SQRT(A2) thì nhận được kết quả:

- A. - 36
- B. - 6
- C. 6
- D. Cả 3 đều sai

Câu 3: Trong khi làm việc với Excel, để nhập vào công thức tính toán cho một ô, trước hết ta phải gõ:

- A. Dấu chấm hỏi
- B. Dấu bằng
- C. Dấu hai chấm
- D. Dấu đô la

Câu 4: Trong bảng tính Excel, tại ô A5 có sẵn giá trị số không (0), tại ô B5 gõ vào công thức =5/A5 thì nhận được kết quả:

- A. 0
- B. 5
- C. #DIV/0!
- D. #Name

Câu 5: Trong bảng tính Excel, điều kiện trong hàm IF được phát biểu dưới dạng một phép so sánh. Khi cần so sánh khác nhau thì sử dụng kí hiệu nào?

- A. < >
- B. ≠
- C. > <
- D. !

Câu 6: Trong bảng tính Excel, để sửa dữ liệu trong một ô tính mà không cần nhập lại, ta thực hiện:

- A. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F2.
- B. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F4.
- C. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F3.
- D. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F5.

Câu 7: Trong Excel, khi viết sai tên hàm trong tính toán, chương trình thông báo lỗi

- A. #VALUE!
- B. #N/A!
- C. #NAME!
- D. Không thông báo gì.

Câu 8: Biểu thức =AND(5>4, 6<9, Not(2<1)) cho kết quả:

- A. #Name?
- B. # Value!
- C. True
- D. False

Câu 9: Biểu thức =OR(5>4, Not(6<9), 2<1) cho kết quả:

- A. True
- B. False
- C. #N/A!

D. # Value!

Câu 10: Trong Excel biểu thức =MID("A123BCD",4,3) sẽ trả về kết quả là bao nhiêu?

A. BC

C. BCD

C. A123B

D. 3BC

Câu 11: Trong MS Excel, ô F8 có chứa nội dung "106KT5A002" . Công thức =RIGHT (F8;5) sẽ cho kết quả là:

A. "106KT"

B. "5A002"

D. "A002"

C. "012"

Câu 12: Trong MS Excel, ô F8 có chứa nội dung "106KT5A002" . Công thức =LEFT (F8;5) sẽ cho kết quả là:

A. "106KT"

B. "5A002"

D. "A002"

C. "012"

Câu 13: Trong MS Excel, thành phần thứ 1 trong hàm VLOOKUP là gì?

A. Trị dò

B. Bảng dò

C. Dò chính xác hay gần đúng

D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 14: Trong MS Excel 2010, thành phần thứ 2 trong hàm VLOOKUP là gì?

A. Bảng dò

- B. Trị dò
- C. Dò chính xác hay gần đúng
- D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 15: Trong MS Excel, thành phần thứ 3 trong hàm VLOOKUP là gì?

- A. Bảng dò
- B. Trị dò

- C. Dò chính xác hay gần đúng
- D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 16: Trong MS Excel, thành phần thứ 4 trong hàm VLOOKUP là gì?

- A. Bảng dò
- B. Trị dò
- C. Dò chính xác hay gần đúng
- D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 17: Địa chỉ C7 được gọi là :

- A. Địa chỉ tương đối
- B. Địa chỉ tuyệt đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp
- D. Cả 3 đều sai

Câu 18: Địa chỉ C\$7 được gọi là :

- A. Địa chỉ tương đối
- B. Địa chỉ tuyệt đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp
- D. Cả 3 đều sai

Câu 19: Địa chỉ \$C7 được gọi là :

- A. Địa chỉ tương đối
- B. Địa chỉ tuyệt đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp
- D. Cả 3 đều sai

Câu 20: Địa chỉ \$C\$7 được gọi là :

- A. Địa chỉ tương đối

- B. Địa chỉ tuyệt đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp
- D. Cả 3 đều sai

Câu 21: Biểu thức $=\text{MOD}(\text{INT}(15/2),2)$ cho kết quả :

- A. 7.5
- B. 3.75
- C. 1
- D. 0

Câu 22: Biểu thức $=\text{MOD}(20,3)$ cho kết quả :

- A. 6.67
- B. 7
- C. 2
- D. Cả 3 đều sai

Câu 23: Biểu thức $\text{MOD}(\text{MAX}(1,2,3),2)$:

- A. 0
- B. 1